

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Số: 2175 /TTKSBT-DVTTYT
V/v Thư mời chào giá hóa chất,
sinh phẩm, VTXN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua hóa chất, sinh phẩm, VTXN với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Vật tư Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố. Địa chỉ: số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP. Hồ Chí Minh. Số điện thoại: (028). 39242717, 39234629. Line: 176.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP.HCM.

Kèm báo giá file mềm qua email: khoaduoc@hcdc.gov.vn

Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ “Báo giá theo công văn số: 2175/TTKSBT-DVTTYT ngày 27/06/2024”.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 27 tháng 06 năm 2024 đến trước 16h00 ngày 10 tháng 07 năm 2024.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **180 ngày, kể từ ngày 10/07/2024.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật khoa chuyên môn đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thuốc thử xét nghiệm kháng nguyên và kháng thể kháng HIV (Test HIV Combo) (kèm calib máy)	- Hóa chất XN HIV Combo dạng lỏng, trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương, phương pháp XN miễn dịch kiểu bánh kẹp kháng nguyên/kháng thể 2 lần rửa. - Độ nhạy lâm sàng: 100% - Độ đặc hiệu lâm sàng $\geq 99.74\%$ - Quy cách: 100 Test/hộp	test	2.200

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật khoa chuyên môn đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
2	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm kháng nguyên và kháng thể kháng HIV (QC HIV Combo)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng lỏng, sử dụng để kiểm chuẩn xét nghiệm CHIV trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP. hoặc tương đương - Quy cách: 2 x 4 x 2.5 ml/hộp 	hộp	3
3	Thuốc thử xét nghiệm HBsAg (inc hóa Siemens Advia Centaur CP, phương pháp XN miễn dịch cạnh tranh sử dụng)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất XN HBsAgII dạng lỏng, hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương, phương pháp XN miễn dịch cạnh tranh sử dụng công nghệ hóa phát quang trực tiếp, khoảng đo từ 0,1–1.000 Index. - Độ nhạy lâm sàng 100% - Độ đặc hiệu lâm sàng $\geq 99.51\%$ - Quy cách: 200 Test/hộp 	test	600
4	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm HBsAg (QC HBsAg)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng lỏng, sử dụng để kiểm chuẩn xét nghiệm HBsAg trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương - Quy cách: 2 x 2 x 10 ml/hộp 	hộp	1
5	Dung dịch pha loãng dùng cho các xét nghiệm miễn dịch HAV IgM, HBsAg Confirm, HBsAgII Confirm, RubG2, RubM, AFP, cPSA, FreePSA, PSA - D2 (Dung dịch pha loãng dùng cho các xét nghiệm miễn dịch số 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch pha loãng mẫu xét nghiệm HBsAg Confirm, HAV IgM, AFP, cPSA, Rubella M, fPSA, PSA sử dụng được trên hệ thống máy xét nghiệm tự động Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương. - Bảo quản: 2–8 độ C - Quy cách: 2 x 10,0 mL/hộp 	hộp	5
6	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HBsAg (inc hóa Siemens Advia Centaur CP, phương pháp XN miễn dịch kiểu bán kẹp hai vị trí sử dụng công nghệ hóa phát quang trực tiếp, khoảng đo từ 3,1–1.000 mIU/mL)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất XN aHBS2 dạng lỏng, hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương, phương pháp XN miễn dịch kiểu bán kẹp hai vị trí sử dụng công nghệ hóa phát quang trực tiếp, khoảng đo từ 3,1–1.000 mIU/mL. - Độ nhạy lâm sàng 100% - Độ đặc hiệu lâm sàng $\geq 99.4\%$ - Quy cách: 200 Test/hộp 	test	600
7	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm kháng thể kháng HBsAg (QC Anti-HBs)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng lỏng, sử dụng để kiểm chuẩn xét nghiệm Anti-HBs trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương - Quy cách: 2 x 2 x 10 ml/hộp 	hộp	1
8	Dung dịch pha loãng dùng cho các xét nghiệm miễn dịch iPTH, cTnI, TnIUltra, aHBs (US), aHBs2 - D11 (Dung dịch pha loãng dùng cho các xét nghiệm miễn dịch số 11)	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch pha loãng mẫu các xét nghiệm: TnIH, TnI-Ultra, aHBs2, PTH sử dụng được trên hệ thống máy xét nghiệm tự động Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương - Bảo quản: 2–8 độ C - Quy cách: 2 x 5,0 mL/hộp 	hộp	5

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật khoa chuyên môn đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
9	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HCV (inc hóa Siemens Advia Centaur CP, phương pháp XN miễn dịch kiểu bánh kẹp hai vị trí sử dụng)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất XN aHCV dạng lỏng, hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương, phương pháp XN miễn dịch kiểu bánh kẹp hai vị trí sử dụng công nghệ hóa phát quang trực tiếp, khoảng đo từ 0–11 Index - Độ nhạy lâm sàng 100% - Độ đặc hiệu lâm sàng $\geq 99.9\%$ - Quy cách: 200 Test/hộp 	test	400
10	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm kháng thể kháng HCV (QC Anti-HCV)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng lỏng, sử dụng để kiểm chuẩn xét nghiệm Anti-HCV trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP. hoặc tương đương - Quy cách: 2 x 2 x 7 ml/hộp 	hộp	1
11	Dung dịch rửa kim hút số 3	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa đầu dò các xét nghiệm HIV combo, HBc Total, HBeAg, sCOVG. - Thành phần: Sodium hypochlorite (0,5%), sodium hydroxide (< 0,5%), pH 11,0 - Sử dụng được trên hệ thống máy xét nghiệm tự động Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương - Quy cách: 1 x 50 ml/hộp 	hộp	7
12	Dung dịch rửa số 1	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch nước muối sinh lý đậm photphat có sodium azide (< 0,1%) và chất hoạt động bề mặt - Sử dụng được trên hệ thống máy xét nghiệm tự động Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương - Quy cách: 2 x 2.500 ml/thùng 	thùng	70
13	Dung dịch rửa kim phụ số 1	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa kim phụ số 1 trên hệ thống ADVIA Centaur - Thành phần: Sodium hydroxide 0,4 N - Bảo quản: 2–8 độ C; - Sử dụng được trên hệ thống máy xét nghiệm tự động Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương - Quy cách: 2 x 25,0 mL/hộp 	hộp	10
14	Hóa chất tạo môi trường phản ứng	<ul style="list-style-type: none"> - Bình Acid: Hydrogen peroxide (0,5%); nitric acid (0,1 N) - Bình Base: < 0,25 N sodium hydroxide và chất hoạt động bề mặt - Sử dụng được trên hệ thống máy xét nghiệm tự động Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương - Quy cách: 2 x 1.500 ml 	thùng	5
15	Dung dịch làm sạch hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được trên hệ thống máy xét nghiệm tự động Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương 	thùng	6

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật khoa chuyên môn đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất Sodium hypochlorite (0,82 mol/L) dạng lỏng, sử dụng trong quá trình rửa đường ống trong hệ thống XN tự động hóa. - Quy cách: 12 x 70ml/ hộp 		
16	Cồng đo phản ứng	<ul style="list-style-type: none"> - Cồng phản ứng chất liệu nhựa cứng sử dụng trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương - Quy cách: 3.000 cái/thùng 	thùng	11
17	Đầu cone hút mẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu cone hút mẫu bằng chất liệu nhựa cứng sử dụng trên hệ thống XN tự động hóa Siemens Advia Centaur CP hoặc tương đương - Quy cách: 6480 cái/thùng 	thùng	8
18	Thẻ đếm tế bào CD4 (Tét xét nghiệm đếm tế bào CD4 trên máy BD Fresto Cartridge)	<p>Thẻ đếm tế bào CD4 sử dụng được trên máy BD FACSPresto Test BD FACSPresto Cartridge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh phẩm phù hợp với máy BD FACSPresto - Đóng gói từng test riêng lẻ dạng cartridges. - Một cartridge chứa: <ul style="list-style-type: none"> + Các kháng thể dạng đông khô: CD4 clone SK3 gắn màu PE-Cy5, CD3 clone SK7 gắn màu APC, CD45RA clone HI100 gắn màu APC, CD14 clone MφP9 gắn màu PE, có BSA và bổ sung ProClin như chất bảo quản. + Chất kiểm soát chất lượng cartridge: các kháng thể cố định, tự động chạy khi chạy mẫu trên cartridge. Quy cách: 100 Test/hộp 	test	1.500
19	Hóa chất đo tải lượng virus HIV theo phương pháp RT-PCR tự động sử dụng cho máy cobas 4800 (Thuốc thử xét nghiệm định tính và định lượng RNA HIV-1)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ hóa chất dùng cho xét nghiệm invitro định lượng virus HIV bằng phương pháp real-time PCR - Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Quy cách: 120 test/ Hộp 	test	10:800
20	Vật liệu kiểm soát dương tính và âm tính xét nghiệm định tính và định lượng RNA HIV-1, định lượng DNA HBV, định tính và định lượng RNA HCV:	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nội sử dụng cho hóa chất định lượng HIV/ HBV/HCV được trên hệ thống máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Quy cách: 10 Bộ/ hộp 	hộp	13
21	Hóa chất tách chiết DNA trên máy Cobas 4800 (IVD tách chiết	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ hóa chất tách chiết dùng cho xét nghiệm invitro định lượng virus HIV bằng 	hộp	13

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật khoa chuyên môn đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
	DNA trên máy Cobas 4800)	phương pháp real-time PCR - Sử dụng được trên hệ thống máy Máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Quy cách: 960 test/ Hộp		
22	Hóa chất đệm rửa trên máy Cobas 4800 (Nước rửa sử dụng cho hóa chất định lượng virus)	- Nước rửa dùng cho hoạt động xét nghiệm đo tải lượng virus HIV - Sử dụng được trên hệ thống máy Máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Quy cách: 960 test/ Hộp	hộp	13
23	Hóa chất ly giải tế bào trên máy Cobas 4800 (IVD ly giải tế bào trên máy Cobas 4800)	- Bộ hóa chất ly giải dùng cho xét nghiệm invitro định lượng virus HIV bằng phương pháp real-time PCR - Sử dụng được trên hệ thống máy Máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Quy cách: 960 test/ Hộp	hộp	13
24	Đĩa tách chiết trên máy Cobas 4800 (Đĩa dùng để tách chiết mẫu phẩm)	- Được dùng để chứa mẫu trong giai đoạn tách chiết - Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Đóng gói: 40 đĩa/ hộp	thùng	4
25	Đĩa phản ứng trên máy Cobas 4800 (Đĩa dùng để thực hiện phản ứng RT-PCR tự động)	- Được dùng để chứa mẫu trong giai đoạn khuếch đại - Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Quy cách: 50 đĩa/ hộp	thùng	4
26	Đầu cone hút trên máy Cobas 4800	- Đầu cone dùng để trộn và xử lý mẫu, thể tích 1ml - Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Quy cách: 40 hộp/ thùng	thùng	51
27	Khay đựng hóa chất tách chiết mẫu phẩm trên máy Cobas 4800, thể tích 200ml (Bình hóa chất 200ml trên máy Cobas 4800)	- Khay đựng hóa chất 200mL - Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Quy cách: 100 cái/ thùng	thùng	4
28	Khay đựng hóa chất tách chiết mẫu phẩm trên máy Cobas 4800, thể tích 50ml (Bình hóa chất 50ml trên máy Cobas 4800)	- Khay đựng hóa chất 50mL - Sử dụng được trên hệ thống máy Cobas 4800 hoặc tương đương - Quy cách: 200 cái/thùng	thùng	2
29	Bộ sinh phẩm khuếch đại gen HIV	- Mỗi khay sinh phẩm 1 (được đóng gói riêng trong một túi giấy bạc với một gói chống ẩm) chứa 48 giếng thuốc thử khuếch đại đồng khô đã chia liều và 48 giếng IC đồng khô đã chia liều. Mỗi giếng được dùng cho một xét nghiệm. - Các giếng thuốc thử khuếch đại chứa oligonucleotide tổng hợp, DNA Polymerase, enzym phiên mã ngược (RT),	test	5.376



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật khoa chuyên môn đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Uracil-DNA Glycosylase, chất phụ trợ, dNTPs, và ProClin 950 0,1019% trong dung dịch đệm với một chất nhuộm reference dye.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giếng mẫu chứng nội bộ (IC) gồm Armored RNA không gây nhiễm với chuỗi IC và chất phụ trợ trong huyết tương người âm tính. Huyết tương người âm tính đã được kiểm tra và không có phản ứng của HBsAg, HIV-1 antigen, Syphilis, HIV-1 RNA, HCV RNA, HBV DNA, anti-HIV-1/HIV-2, và anti-HCV. - Mỗi khay Alinity m HIV-1 ACT TRAY 2 (được đóng gói riêng trong một túi giấy bạc với một gói chống ẩm) chứa 48 giếng thuốc thử hoạt hóa dạng lỏng đã chia liều. Mỗi giếng thuốc thử được dùng cho một xét nghiệm. - Các giếng thuốc thử hoạt hóa chứa Magie clorua, Kali clorua, và Tetramethylammonium clorua. Chất bảo quản: ProClin 950 0,15%. - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 192 test/hộp 		
30	Mẫu chứng HIV	<p>Bao gồm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu chứng âm tính chứa huyết tương người âm tính đã loại bỏ fibrin - Mẫu chứng dương thấp chứa Armored RNA không gây nhiễm với chuỗi HIV-1 trong huyết tương người âm tính đã loại bỏ fibrin. - Mẫu chứng dương cao chứa Armored RNA không gây nhiễm với chuỗi HIV-1 trong huyết tương người âm tính đã loại bỏ fibrin. - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 36 ống/hộp 	hộp	8
31	Mẫu chuẩn HIV	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm: HIV-1 CAL A và HIV-1 CAL B chứa Armored RNA không gây nhiễm với chuỗi HIV-1 trong huyết tương người âm tính đã loại bỏ fibrin. Huyết tương người âm tính đã được kiểm tra và không có phản ứng của HBsAg, HIV-1 RNA, HCV RNA, HBV DNA, anti-HIV-1/HIV-2, anti-HCV và Syphilis. - Chất bảo quản: ProClin 300 0,1% và ProClin 950 0,087%. 	hộp	2

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật khoa chuyên môn đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 8 ống/hộp 		
32	Bộ thuốc Thử tách chiết mẫu xét nghiệm 2 (Bộ thuốc thử dùng chiết tách mẫu HCV và HBV xét nghiệm loại 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất chiết tách có chứa các vi hạt từ tính và đệm tách rửa dạng lỏng, đã chia liều cho nhiều xét nghiệm gồm - 4 chai Đệm tách rửa Elution Buffer 2: chứa đệm kali photphat và Tween 20. Chất bảo quản: ProClin®950 0,15% - 4 chai Vi hạt Microparticles 2: chứa vi hạt từ tính trong dung dịch. - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 8 lọ/bộ 	hộp	12
33	Dung dịch ly giải mẫu xét nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Chứa: Nước với Đệm Tris, GITC, và Tween 20 - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m - Quy cách: 975 ml/chai 	hộp	20
34	Dung dịch pha loãng mẫu xét nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Chứa: Nước dùng trong sinh học phân tử và ProClin®950 0,15% - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m - Quy cách: 4 x 975 ml/thùng 	hộp	6
35	Dung dịch chống bay hơi mẫu xét nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Chứa: Dầu khoáng - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 975 ml/chai 	hộp	1
36	Đầu cone 50µl	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu cone đen thể tích hút 50 µL, bằng nhựa Polypropylene – PP - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 60 x 96 tip/khay/ thùng 	hộp	4
37	Đầu cone 1000µl	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu cone đen thể tích hút 1000 µL, bằng nhựa Polypropylene – PP - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 40 x 96 tip/khay/ thùng 	hộp	4
38	Khay chứa hóa chất tách chiết trên hệ máy Alinity (Khay chứa Hóa chất tách chiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Khay nhựa phản ứng dùng trên máy Alinity m - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 4 x 20 cái/hộp 	hộp	30
39	Thùng chứa chất thải	<ul style="list-style-type: none"> - Thùng chứa chất thải dùng trên máy Alinity m. Dung tích 11.36 lít - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 10 cái/ hộp 	hộp	1

CHỈ

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật khoa chuyên môn đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
40	Thùng chứa chất thải IRU	- Thùng chứa chất thải IRU dùng trên máy Alinity m. Một thùng có khả năng chứa 30 cái IRU - Sử dụng được trên hệ thống máy Alinity m hoặc tương đương - Quy cách: 10 cái/ hộp	hộp	1
41	Khay phản ứng hệ thống	Khay phản ứng gồm 24 vòng cung, 1 vòng cung có 10 cuvet Sử dụng cho máy cobas c 111 hoặc tương đương Quy cách: 7 khay/ thùng	Thùng	10

2. Địa điểm giao hàng: tại kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố. Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong quý IV năm 2024 (thời gian có thể thay đổi phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu)

4. Các thông tin khác (nếu có): Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác. *VH/24*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-VTYT (TTTP, 4b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Tâm